

Số: 86/TB-BV

An Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ
Kính gửi các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá mua sắm hoá chất, vật tư y tế, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Thị Phương Dung (nhân viên phòng Vật tư thiết bị y tế) – 0988.487.476;
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Gửi bản gốc đến địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, đồng thời gửi file scan và file excel qua email: **todauthau.bv3ckag@gmail.com**
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 21 tháng 8 năm 2026 đến trước 7 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: Chi tiết theo **phụ lục 1** đính kèm
2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
3. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:
 - Báo giá theo mẫu báo giá tại **phụ lục 2** đính kèm.
 - Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại **phụ lục 3** đính kèm.
 - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ.
 - Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hóa, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá./. 

Nơi nhận :

- Như trên;
- Phòng KHTH (để đăng website);
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Kim Ngọc



PHỤ LỤC 1

(Đính kèm yêu cầu báo số 86/TB-BV ngày 21/8/2026 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang)

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Hệ thống cassette (dùng cho Hệ thống phẫu thuật Phaco QUBE)	1. Cassette sử dụng tương thích với máy phẫu thuật phaco Qube 2. Hộp 1 cái 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Cái	360
2	Đầu tip (Hệ thống phẫu thuật Phaco QUBE)	1. Bộ kim phaco 20G tương thích với máy phẫu thuật phaco Qube 2. Hộp 1 cái 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Cái	40
3	Đầu Sleeve (Hệ thống phẫu thuật Phaco QUBE)	1. Bao silicon hút rửa, thích hợp cho vết mổ 2.2mm – 2.8mm 2. Hộp 1 cái 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Cái	120
4	Dung dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt 1,8%	1. Dịch nhầy Sodium Hyaluronate 1.8%. 2. Trọng lượng phân tử: $\geq 3,0$ million daltons. 3. Độ nhớt: ≥ 600.000 mPa.s. 4. Độ thẩm thấu: Từ 300-350 mOsm/kg. 5. Độ pH: Từ 6.8-7.6. 6. Thể tích: ≥ 1 ml 7. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 8. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA 9. Xuất xứ: Châu âu	Hộp	4,200
5	Dung dịch nhuộm bao	1. Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06%, Lọ 1ml. 2. Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Lọ	360

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
6	Dao mổ Phaco 2.2mm - 3.2mm	1. Dùng phẫu thuật Phaco 2. Kích cỡ lưỡi dao mổ từ 2.2mm - 2.85mm - 3.2mm. 3. Tạo đường hầm trong mổ Phaco 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 5. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA 6. Xuất xứ: G7	Cây	2,000
7	Dao phẫu thuật Phaco 15 độ	1. Dùng phẫu thuật Phaco 2. Tạo độ mở rộng 15 độ, mũi dao nhọn. 3. Góc tạo độ sâu từ 3-5 mm. 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 5. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA 6. Xuất xứ: G7	Cây	1,800
8	Bơm tiêm Insulin	1. Bơm tiêm: U-100 Insulin 2. Đường kính kim: 0,3 mm hay 30G 3. Chiều dài kim: 12 mm 4. Nút chặn pít tông ngăn ngừa pít trượt ra khỏi ống 5. Đơn vị chia vạch: Unit 6. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 7. Tiêu chuẩn chất lượng: EU hoặc CE Hoặc FDA 8. Xuất xứ: G7	Ống	2,000
9	Giấy in nhiệt K57x38 mm	1. Kích thước: 57 x 38 mm 2. Dạng cuộn 3. In nhiệt trực tiếp không cần mực in	Cuộn	800

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	Miếng dán mi trong phẫu thuật mắt	1. Chất liệu: màng Polyurethane trong suốt, bán thấm, nền keo Acrylic <30% (không latex), không sót keo khi tháo băng 2. Có viền giấy bo tròn trắng Silicon 3. Kích thước: 6 x 7 cm. 4. Đóng gói tiệt khuẩn riêng từng miếng. 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 6. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA 7. Xuất xứ: G7	Cái	10,000
11	Dung dịch nhầy dùng trong phẫu thuật mắt 2%	1. Thành phần Hydroxy Propyl Methyl Cellulose (HPMC) 2% 2. Trọng lượng phân tử: > 80.000 dalton. 3. Độ pH: 6.8 - 7.4. 4. Độ nhớt: 4500 - 5500 cps. 5. Độ thẩm thấu : 150 - 350 mOsm/Kg. 6. Thể tích: 2.0 ml 7. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 8. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA	Hộp	4,400
12	Kim tiêm 26G x 1/2	1. Kim tiêm 26G x 1/2" 2. Tiệt trùng 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Cái	800
13	Bơm tiêm 1ml 26Gx1/2	1. Bơm tiêm nhựa 2. Dung tích: 1ml 3. Kim: 26G x1/2" 4. Quy cách: Hộp 100 cái. 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Cái	3,000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
14	Hóa chất xác định thời gian Prothrombin (PT)	1. Thuốc thử xét nghiệm thời gian Prothrombin (PT) 2. Thành phần chính: Thromboplastin thô, chất ổn định và dung dịch đệm 3. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C (Tuyệt đối không làm đông đá) 4. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050 (có thể RF đi kèm hộp hoá chất). 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	600
15	Hóa chất xác định thời gian Thrombo plastin hoạt hóa từng phần (APTT)	1. Thuốc thử xét nghiệm xác định thời gian APTT từng phần được kích hoạt 2. Thành phần + R1 - Thuốc thử APTT + R2 - Dung dịch CaCl ₂ solution 3. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C, không đông đá. 4. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050 (có thể RF đi kèm hộp hoá chất). 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	300
16	Hóa chất kiểm chuẩn dải trung cho máy đông máu (dải normal)	1. Hóa chất Kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu dải bình thường 2. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C 3. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	20
17	Hóa chất kiểm chuẩn dải bất thường cao cho máy đông máu (dải abnormal)	1. Hóa chất Kiểm chuẩn cho xét nghiệm đông máu dải bất thường) 2. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8 độ C 3. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	20
18	Dung dịch rửa cho máy xét nghiệm đông máu tự động	1. RAC CLEAN ER là sản phẩm tẩy rửa dùng để làm sạch đầu dò dùng cho máy phân tích đông máu tự động. 2. Thành phần: Sodium hypochlorite 1,0%. 3. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050.	ml	300

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
19	Cuvette cho máy đông máu tự động	1. Cuvet dùng cho máy phân tích đông máu. Trong suốt. 2. Tương thích máy đông máu RAYTO RAC-050 (có thẻ RF đi kèm hộp).	cái	6,000
20	Anti HCV test nhanh	1. Phát hiện sự có mặt của các kháng thể HCV trong huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần 2. Độ nhạy: $\geq 99\%$ 3. Độ đặc hiệu: $\geq 99\%$ 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	test	12,000
21	ASO Latex	1. Xét nghiệm nhanh ngưng kết latex nhanh để sàng lọc định tính kháng thể kháng streptolysin-O (ASO) trong huyết thanh người 2. Độ nhạy chẩn đoán: $>96\%$ 3. Độ đặc hiệu chẩn đoán: $>96\%$. 4. Hộp 100 test 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Hộp	5
22	CRP Latex	1. Xét nghiệm nhanh ngưng kết latex nhanh để sàng lọc định tính Protein phản ứng C (CRP) trong huyết thanh người. 2. Độ nhạy chẩn đoán: $>95\%$ 3. Độ đặc hiệu chẩn đoán: $>95\%$. 4. Hộp 100 test 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Hộp	100
23	XL WASH	1. Dung dịch rửa máy xét nghiệm sinh hoá. 2. Thành phần: Chứa natri hydroxit. 3. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180.	ml	2,000
24	ERBA NORM	1. Dùng để kiểm tra giá trị mức bình thường các thông số xét nghiệm sinh hóa. 2. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	200

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
25	ERBA PATH	1. Dùng để kiểm tra giá trị mức cao các thông số xét nghiệm sinh hóa. 2. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	200
26	XL MULTICAL	1. Dùng để chuẩn các thông số xét nghiệm sinh hóa. Thành phần: Mẫu hiệu chuẩn đông khô dựa trên huyết thanh người. Nồng độ và đặc tính phù hợp để hiệu chuẩn các xét nghiệm hóa học lâm sàng. 2. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180. 3. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	ml	40
27	Bóng đèn Halogen XL-180	1. Bóng đèn Halogen dùng cho máy sinh hóa 2. Điện áp: 12V 3. Công suất: 20W 4. Tuổi thọ: ≥ 2000 giờ 5. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180.	cái	1
28	Cuvette máy sinh hóa tự động Xl-180	1. Cuvette đo phản ứng máy sinh hoá. Trong suốt. 2. Tương thích dùng cho máy sinh hóa Erba XL-180.	cái	10
29	Reagent pack	1. Dùng định lượng các chất điện giải trong máu 2. Đo tối thiểu 3 thông số điện giải: Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ,... 3. Thành phần: + Dung dịch chuẩn Standard A (Std. A) : 650ml + Dung dịch chuẩn Standard B (Std. B): 350 ml 4. Tương thích dùng cho máy điện giải đồ HumaLyte Plus 5	ml	12,000

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
30	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế đa enzym	1. Hỗn hợp 5 Enzyme: - Protease subtilisin 5,0 % (w/w) - Lipase 0,2% (w/w) - Amylase 0,15% (w/w) - Mannanase 0,05% (w/w) - Cellulase 0,05% (w/w) 2. Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate 3. Chất chống ăn mòn: Benzotriazole 4. pH: 7-8 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Lít	45
31	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	1. Hoạt chất: - Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w) - Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 1,5% (w/w) 2. Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. 3. Chất khóa ion Mg^{2+} , Ca^{2+} : EDTA Tetrasodium. 4. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. 5. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Lít	50
32	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	1. Hoạt chất: - Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 0,1% (w/w) - Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 0,1 % (w/w) - Ethanol 30% (w/w). 2. Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. 3. Đạt hiệu quả vi sinh sau 1 phút tiếp xúc: vi sinh, diệt được vi khuẩn, nấm mốc, trực khuẩn lao. 4. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485	Chai	40

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
33	Giấy tẩm chất thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 1,5 cm x 20 cm	1. Chỉ thị hóa học tiệt trùng hơi nước (dạng que chỉ thị hóa học nhóm 4 hấp ướt). 2. Thành phần: giấy > 99%, Lead Carbonate Hydroxide: 0.5 - 0.9. 3. Sử dụng với nhiệt độ hấp 121°C - 134°C 4. Kích thước: 1,5 cm x 20 cm. 5. Thời gian cho kết quả: từ 1-3 giờ 6. Có chỉ thị chuyển màu: từ trắng sang đen hoặc từ vàng sang đen. 7. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485 8. Tiêu chuẩn chất lượng: CE Hoặc FDA 9. Xuất xứ: G7	Que	2,400



PHỤ LỤC 2

(Đính kèm yêu cầu báo số 86/TB-BV ngày 21/08/2026 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 86/TB-BV ngày 21/8/2026 của Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các mặt hàng như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

STT Yêu cầu báo giá	TT Báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)
1													

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các loại hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Thông tin người liên hệ:

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



PHỤ LỤC 3

(Đính kèm yêu cầu báo số 86/TB-BV ngày 21/8/2026 của bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt An Giang)

BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT

Tên công ty:

STT Yêu cầu báo giá	TT Báo giá	Tên hàng hóa mời báo giá	Tiêu chuẩn kỹ thuật mời chào giá	Tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chào giá	Tài liệu tham khảo
1					
2					